

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 279/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 11 - 2022

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Ngọc Liêm

2. Bà Phan Thị Nga

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Triệu Thị Yên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 876/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 540/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu Ng Q, sinh năm 1992; Địa chỉ: tổ 01 khóm Hà Phước, phường Vĩnh Phước, thành phố NT, tỉnh KH (có đơn xin vắng);

- Bị đơn: Bà Trần Thị K, sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp Long Hòa 2, xã Long Điền A, huyện CM, tỉnh AG (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Hữu Ng Q trình bày: Ông Quyền và bà Trần Thị K tự nguyện sống chung như vợ chồng từ năm 2020, không đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, nên giữa ông Quyền và bà K không còn sống chung từ tháng 08 năm 2022 cho đến nay. Vì vậy, ông Quyền yêu cầu được ly hôn với bà Trần Thị K.

- Về con chung: không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn bà Trần Thị K thống nhất với lời trình bày của ông Quyền về điều kiện, thời gian đi đến hôn nhân, vợ chồng không đăng ký kết hôn, trong quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn nên vợ chồng đã không còn sống chung từ tháng 8/2022 cho đến nay, theo yêu cầu ly hôn của ông Quyền thì bà K đồng ý ly hôn.

- Về con chung: không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.
- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.
- Về nợ chung: không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Hữu Ng Q có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa bà Trần Thị K vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ông Nguyễn Hữu Ng Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Trần Thị K, nên quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Quyền có đơn xin xét xử vắng mặt với lý do: hiện nay ông đang sinh sống và đi làm thuê ở xa nên việc đi lại gặp khó khăn, nên căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Hữu Ng Q.

Bà Trần Thị K với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp Long Hòa 2, xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu Ng Q và bà Trần Thị K tự nguyện sống chung như vợ chồng từ năm 2020, không đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm nên cuộc sống chung không có hạnh phúc và không còn sống chung từ tháng 08 năm 2022 cho đến nay, do hôn nhân của ông bà không có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, nên được xem là hôn nhân không hợp pháp. Do đó căn cứ vào Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận ông Quyền và bà K là vợ chồng là phù hợp.

- Về con chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.
- Về nợ chung: không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của ông Quyền được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 273; khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không công nhận ông Nguyễn Hữu Ng Q và bà Trần Thị K là vợ chồng.
2. Về con chung: không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.
3. Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.
4. Về nợ chung: không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.
5. Về án phí: Ông Nguyễn Hữu Ng Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0012795 ngày 31/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HSA.

Trần Ngọc Diệu